

Số: **06** /2023/QĐ-UBND

Đắk Nông, ngày **03** tháng 02 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định tiêu chí đánh giá, phân loại tổ chức và hoạt động hàng năm của chính quyền cấp xã trên địa bàn tỉnh Đắk Nông

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 629/2019/UBTVQH14 ngày 30 tháng 01 năm 2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội hướng dẫn một số hoạt động của Hội đồng nhân dân;

Căn cứ Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11 ngày 20 tháng 4 năm 2007 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Quyết định số 77/2006/QĐ-TTg ngày 13 tháng 4 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế làm việc mẫu của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 18/TTr-SNV ngày 12 tháng 01 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định tiêu chí đánh giá, phân loại tổ chức và hoạt động hàng năm của chính quyền cấp xã trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày **15** tháng 02 năm 2023 và thay thế Quyết định số 06/2014/QĐ-UBND ngày 06 tháng 5 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định tiêu chí đánh giá, phân loại tổ chức và hoạt động hàng năm của chính quyền cấp xã trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.



Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nội vụ, Tài chính; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Gia Nghĩa; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL, Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UB MTTQVN tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Báo Đắk Nông;
- Đài PT&TH tỉnh;
- Trung tâm Lưu trữ - Sở Nội vụ;
- Công Thông tin điện tử tỉnh, Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, TH (Th).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Hồ Văn Mười



QUY ĐỊNH

**Tiêu chí đánh giá, phân loại tổ chức và hoạt động hàng năm
của chính quyền cấp xã trên địa bàn tỉnh Đắk Nông**

(Kèm theo Quyết định số 06 /2023/QĐ-UBND ngày 03 /02/2023
của UBND tỉnh Đắk Nông)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định tiêu chí đánh giá, phân loại tổ chức và hoạt động hàng năm của chính quyền các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Đắk Nông (gọi chung là chính quyền cấp xã).

2. Đối tượng áp dụng

a) Chính quyền cấp xã bao gồm: Hội đồng nhân dân (viết tắt là HDND) và Ủy ban nhân dân (viết tắt là UBND) các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

b) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thẩm định, đánh giá, phân loại tổ chức và hoạt động hàng năm của chính quyền cấp xã trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

Điều 2. Nguyên tắc đánh giá, phân loại

Việc đánh giá, phân loại tổ chức và hoạt động hàng năm của chính quyền cấp xã phải căn cứ vào kết quả thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền cấp xã theo quy định của pháp luật, hướng dẫn của cấp có thẩm quyền và trên cơ sở các tiêu chí tại Quy định này; đảm bảo tính trung thực, khách quan, chính xác, toàn diện, dân chủ, công khai, minh bạch và phản ánh đúng tình hình thực tiễn tại địa phương.

Điều 3. Mục đích đánh giá, phân loại

1. Việc đánh giá, phân loại tổ chức và hoạt động hàng năm của chính quyền cấp xã là công việc quan trọng được tiến hành hàng năm, tạo động lực thi đua xây dựng chính quyền địa phương ở cấp xã trong sạch, vững mạnh; nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động và tăng cường công tác quản lý nhà nước ở cơ sở; chấn chỉnh kỷ cương, kỷ luật công vụ; đánh giá đúng thực chất hoạt động của chính quyền cấp xã trong việc thực hiện ý kiến chỉ đạo của cấp trên và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

2. Kết quả đánh giá, phân loại tổ chức và hoạt động hàng năm của chính quyền cấp xã là tiêu chí quan trọng để bình xét thi đua - khen thưởng và đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức cấp xã.

3. Thông qua đánh giá, phân loại khẳng định những mặt ưu điểm, những tồn tại, hạn chế, yếu kém, qua đó phát huy những mặt tích cực và khắc phục những mặt còn hạn chế, yếu kém trong lãnh đạo, quản lý để nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền cấp xã, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh ở xã, phường, thị trấn. Đồng thời, làm cơ sở để giúp cho cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng hoạch định cơ chế, chính sách góp phần xây dựng, củng cố chính quyền địa phương trong sạch, vững mạnh.

Chương II

TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, CÁCH TÍNH ĐIỂM, PHÂN LOẠI CHÍNH QUYỀN CẤP XÃ

Điều 4. Tiêu chí đánh giá, phân loại

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm đạt được	Ghi chú
I	Lĩnh vực Kinh tế	27		
1	Sản xuất nông nghiệp và phát triển nông thôn			
	- Đối với xã;	11		
	- Đối với phường, thị trấn.	9		
a	Thực hiện các chỉ tiêu phát triển nông - lâm - ngư nghiệp đạt các chỉ tiêu theo Nghị quyết của HĐND cùng cấp đề ra; có nhiều mô hình sản xuất có hiệu quả.			
	- Đối với xã.	5		
	- Đối với phường, thị trấn.	3		
b	Tổ chức thực hiện hoàn thành xây dựng nông thôn mới theo Kế hoạch; đối với các xã đã được công nhận nông thôn mới thực hiện việc duy trì các tiêu chí theo quy định (áp dụng đối với xã).	4		
	Tổ chức thực hiện và hoàn thành việc xây dựng "phường đạt chuẩn văn minh đô thị"; "thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị" theo kế hoạch (áp dụng đối với phường, thị trấn).	4		
c	Chủ động ứng phó kịp thời, có hiệu quả đối với diễn biến bất lợi về thiên tai, bão lũ, dịch bệnh.	2		
2	Hạ tầng, đô thị, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và thương mại, dịch vụ, du lịch đạt chỉ tiêu theo Nghị quyết của HĐND cùng cấp			
	- Đối với xã.	5		

	- Đối với phường, thị trấn.	7		
a	Giá trị sản xuất công nghiệp, tiêu thụ công nghiệp - xây dựng.			
	- Đối với xã.	2		
	- Đối với phường, thị trấn.	3		
b	Giá trị thương mại - dịch vụ - du lịch.			
	- Đối với xã.	1		
	- Đối với phường, thị trấn.	2		
c	Khai thác sử dụng và bảo vệ tốt các công trình đường giao thông, điện, nước sinh hoạt, thủy lợi... trên địa bàn.	1		
d	Quản lý hành chính đối với các hoạt động xây dựng (nhà ở và các công trình xây dựng khác) trong phạm vi quản lý đảm bảo đúng quy định.	1		
3	Tài chính - kế hoạch	6		
a	Thực hiện đạt chỉ tiêu thu ngân sách Nhà nước (thuế, phí và lệ phí) trên địa bàn.	3		
b	Thực hiện quyết toán và công khai ngân sách đúng quy định.	2		
c	Triển khai thực hiện các công trình, dự án được giao thực hiện trên địa bàn theo đúng quy định.	1		
4	Tài nguyên và môi trường	5		
a	Quản lý chặt chẽ quy hoạch, công khai kế hoạch sử dụng đất; thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo thẩm quyền;	1		
b	Thực hiện việc tham gia hòa giải, giải quyết các tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về lĩnh vực tài nguyên và môi trường theo quy định.	1		
	- Tỷ lệ hòa giải thành từ 70% trở lên;	1		
	- Tỷ lệ hòa giải thành từ 50% đến dưới 70%	0,5		

	- Tỷ lệ hòa giải thành dưới 50%	0		
c	Thực hiện tốt việc đăng ký, quản lý hồ sơ địa chính; theo dõi biến động đất đai và chỉnh lý hồ sơ địa chính; thống kê, kiểm kê đất đai; phối hợp thực hiện tốt công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để giải phóng mặt bằng tại địa phương.	1		
d	Đảm bảo công tác quản lý nhà nước về khoáng sản trên địa bàn; các hoạt động bảo vệ môi trường và vệ sinh môi trường khu dân cư được thực hiện tốt.	1		
đ	Tỷ lệ hộ dân sử dụng nước hợp vệ sinh ở thành thị: $\geq 95\%$, tỷ lệ nước sạch đạt quy chuẩn: $\geq 50\%$ (trong đó: $\geq 25\%$ từ hệ thống cấp nước tập trung); tỷ lệ hộ dân nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh: $\geq 95\%$, tỷ lệ nước sạch đạt quy chuẩn: $\geq 30\%$ (trong đó: $\geq 10\%$ từ hệ thống cấp nước tập trung).	1		
II	Lĩnh vực Giáo dục, Y tế, Văn hóa - Xã hội	20		
1	Giáo dục	3		
a	Tỷ lệ trường học các cấp (mầm non, tiểu học, THCS; hoặc trường học phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là THCS) đạt chuẩn cơ sở vật chất theo quy định.	1		
b	Duy trì phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi; phổ cập giáo dục tiểu học; phổ cập giáo dục trung học cơ sở; xóa mù chữ.	1		
c	Tỷ lệ học sinh (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học phổ thông (phổ thông, giáo dục thường xuyên, trung cấp) $\geq 70\%$.	1		
2	Y tế	7		
a	Thực hiện tốt các chương trình quốc gia về y tế; phòng, chống có hiệu quả dịch bệnh; chỉ đạo thực hiện tốt chuẩn quốc gia về y tế xã.	1		
b	Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế, tỷ lệ:	3		



	- Đạt 91% trở lên	3		
	- Từ 70% đến 90%	2		
	- Dưới 70%	1		
c	Tỷ lệ hài lòng của người dân với dịch vụ y tế đạt trên 80%	1		
d	Tỷ lệ suy dinh dưỡng thể thấp còi ở trẻ dưới 5 tuổi dưới 20%.	1		
e	Tỷ lệ tiêm chủng mở rộng đạt tối thiểu 95% với từ 12 loại vắc xin trở lên.	1		
3	Văn hóa	5		
a	Thực hiện đúng các quy định về xây dựng nếp sống văn hóa, văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội; các thôn, buôn, bon, bản, tổ dân phố đều xây dựng hương ước, quy ước.	1		
b	85% trở lên thôn, buôn, bon, bản, tổ dân phố đạt danh hiệu văn hóa.	1		
c	65% trở lên thôn, buôn, bon, bản, tổ dân phố được công nhận đạt danh hiệu “cộng đồng học tập”.	1		
d	Phối hợp và thực hiện tốt công tác bảo tồn các di tích, loại hình văn hóa dân gian; duy trì phát triển phong trào văn hóa, văn nghệ và thể dục thể thao ở địa phương.	1		
e	90% trở lên thôn, buôn, bon, bản, tổ dân phố có nhà văn hóa, sân chơi thể thao.	1		
4	Công tác xã hội	5		
a	Công tác bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở bảo vệ, hỗ trợ người dễ bị tổn thương trong các lĩnh vực đời sống xã hội và gia đình được thực hiện tốt.	1		
b	Thực hiện kịp thời, đầy đủ các chính sách, quy định của Nhà nước đối với gia đình chính sách, đối tượng xã hội; huy động các nguồn lực chăm sóc gia đình chính sách, đối tượng xã hội gặp khó khăn; tổ chức tốt các hoạt động từ thiện, nhân đạo tại địa phương.	1		

c	Tạo việc làm cho người lao động đạt chỉ tiêu huyện, thành phố giao.	1		
d	Tỷ lệ giảm nghèo hàng năm đạt theo Nghị quyết của HĐND cùng cấp.	2		
III	Lĩnh vực thi hành pháp luật và Quốc phòng - An ninh	18		
1	Thi hành pháp luật	7		
a	Triển khai tốt công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật, các chủ trương, đường lối của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước, của cấp trên và của địa phương.	1		
b	Tổ chức lấy ý kiến của Nhân dân về dự thảo văn bản quy phạm pháp luật theo quy định và lấy ý kiến Nhân dân vào các nội dung theo sự chỉ đạo và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.	1		
c	Triển khai thực hiện tốt công tác thi hành án tại địa phương; phát hiện, xử lý vi phạm hành chính kịp thời, đúng thẩm quyền.	1		
d	Thực hiện đúng quy định về đăng ký và quản lý hộ tịch; chứng thực; công tác đăng ký, quản lý cư trú.	1		
đ	HĐND, UBND cấp xã có trách nhiệm thực hiện tốt công tác tiếp công dân tại trụ sở Tiếp công dân hoặc địa điểm tiếp công dân theo quy định hiện hành.	1		
e	Giải quyết kịp thời, có hiệu quả đơn thư khiếu nại, tố cáo và kiến nghị của công dân, không để xảy ra khiếu kiện đông người, tồn đọng, kéo dài.	1		
f	Được UBND cấp huyện công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật	1		
2	Quốc phòng	4		
a	Hoàn thành kế hoạch diễn tập; tổ chức xây dựng, huấn luyện, hoạt động, bảo đảm chế độ chính sách dân quân, quản lý lực lượng dự bị động viên theo quy định của pháp luật; làm tốt chính sách hậu phương quân đội.	1		

b	Thực hiện đạt chỉ tiêu tuyển quân, không có trường hợp bị loại trả, đào ngũ.	1		
c	Tổ chức thực hiện kế hoạch công tác quốc phòng, quân sự địa phương; kế hoạch phòng thủ dân sự và các kế hoạch có liên quan đến nhiệm vụ quốc phòng, an ninh; xây dựng thôn, buôn, bon, bản, tổ dân phố, xã, phường, thị trấn chiến đấu và sẵn sàng chiến đấu.	1		
d	Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, phổ biến kiến thức quốc phòng và an ninh cho toàn dân; hoàn thành chỉ tiêu bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh cho các đối tượng theo quy định của pháp luật.	1		
3	An ninh	7		
a	Xây dựng kế hoạch và thực hiện các biện pháp đấu tranh, phòng ngừa, ngăn chặn tội phạm, các tệ nạn xã hội và hành vi vi phạm pháp luật khác có hiệu quả.	1		
b	Không để xảy ra các vụ trọng án trên địa bàn.	2		
c	Quản lý tốt các hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo, không để xảy ra tình trạng lợi dụng về tự do tín ngưỡng, tôn giáo gây chia rẽ, mất đoàn kết dân tộc, kích động, gây rối, bạo loạn về an ninh trật tự tại địa bàn quản lý.	2		
d	Được UBND cấp huyện công nhận xã, phường, thị trấn đạt tiêu chuẩn "An toàn về an ninh trật tự".	2		
IV	Tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương	26		
1	Tổ chức và hoạt động của HĐND	5		
a	Ban hành Nghị quyết về những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND cấp xã theo quy định.	1		

b	Kiện toàn đủ số lượng Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND; Trưởng, Phó các Ban của HĐND; đảm bảo chất lượng cán bộ HĐND theo quy định của pháp luật.	1		
c	Chuẩn bị và tổ chức các kỳ họp của HĐND theo đúng quy định của luật (<i>đảm bảo về thời gian và nội dung, chất lượng kỳ họp</i>); đại biểu tham dự đầy đủ các kỳ họp (<i>hoặc không tham dự nhưng có lý do chính đáng</i>).	1		
d	Xây dựng Kế hoạch và tổ chức thực hiện đúng chương trình giám sát của HĐND trong các lĩnh vực của địa phương.	1		
đ	Phát huy trách nhiệm, nâng cao hiệu quả hoạt động của đại biểu HĐND; tham gia tiếp xúc cử tri, nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của cử tri, trả lời những yêu cầu và kiến nghị của cử tri; tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân kịp thời, đúng quy định.	1		
2	Tổ chức và hoạt động của UBND	6		
a	Tổ chức thực hiện Nghị quyết của HĐND cùng cấp và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của UBND cấp xã theo quy định.	1		
b	Kiện toàn đủ số lượng Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND; đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã đảm bảo trình độ theo tiêu chuẩn quy định; đảm bảo tỷ lệ cán bộ, công chức cấp xã là người dân tộc thiểu số, nữ, trẻ tuổi theo quy định.	1		
c	Bố trí, phân công công tác đối với cán bộ, công chức phù hợp với trình độ chuyên môn; đảm bảo mỗi nhiệm vụ chuyên môn đều có cán bộ, công chức phụ trách tham mưu, thực hiện.	1		
d	Xây dựng và tổ chức thực hiện đúng Quy chế làm việc của UBND; có chương trình công tác trọng tâm, có lịch công tác tuần; thực hiện đảm bảo chế độ hội họp, giải quyết công việc.	1		
đ	Tổ chức Hội nghị đối thoại giữa UBND cấp xã với Nhân dân trên địa bàn đảm bảo đầy đủ nội dung quy định (<i>tối thiểu một năm một lần</i>).	1		

e	Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo đầy đủ, kịp thời.	1		
3	Quy chế dân chủ ở cơ sở và công tác dân vận chính quyền (<i>căn cứ kết quả xếp loại hàng năm của cơ quan cấp trên để tính điểm</i>)	3		
a	Hoàn thành tốt	3		
b	Hoàn thành khá	2		
c	Hoàn thành	1		
d	Không hoàn thành	0		
4	Kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính (<i>Căn cứ kết quả công bố điểm CCHC hàng năm của cơ quan cấp trên để tính điểm</i>)	7		
a	Xếp loại xuất sắc	7		
b	Xếp loại tốt	5		
c	Xếp loại khá	3		
d	Xếp loại trung bình	1		
đ	Xếp loại yếu	0		
5	Công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, buôn lậu,..., thực hành tiết kiệm	2		
a	Ban hành đầy đủ và thực hiện đúng chương trình, kế hoạch về phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.	1		
b	Trên địa bàn không xảy ra vụ việc vi phạm liên quan đến tham nhũng, lãng phí, buôn lậu, thực hành tiết kiệm...	1		
6	Mối quan hệ của chính quyền với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội	3		
a	Xây dựng được quy chế phối hợp công tác giữa HĐND, UBND với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp và thực hiện tốt quy chế đó.	1		
b	Thường trực HĐND chủ trì, phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp xây dựng kế hoạch, tổ chức hội nghị tiếp xúc cử tri, tổng hợp ý kiến, kiến nghị	1		

	của cử tri; giám sát hoạt động của HĐND và UBND cùng cấp.			
c	Chính quyền địa phương tạo điều kiện để Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội động viên Nhân dân tham gia xây dựng và củng cố chính quyền Nhân dân, tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật của Nhà nước, giám sát, phản biện xã hội đối với hoạt động của chính quyền địa phương	1		
	Tổng điểm	91		

Điều 5. Quy định điểm cộng

1. Hoàn thành kế hoạch thu, chi ngân sách trong năm và các nghĩa vụ đối với Nhà nước (*tối đa 03 điểm*); cụ thể:

a) Đạt vượt từ 120% trở lên theo Nghị quyết của HĐND cùng cấp được cộng thêm 03 điểm.

b) Đạt vượt từ 101% đến dưới 120% Nghị quyết của HĐND cùng cấp được cộng thêm 02 điểm.

2. Tập thể HĐND hoặc UBND cấp xã được cấp trên khen thưởng trong các lĩnh vực tại địa phương (*tối đa 06 điểm*), cụ thể:

a) Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ khen thưởng được cộng thêm 06 điểm.

b) Bộ, Ban, ngành, đoàn thể Trung ương hoặc Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen được cộng thêm 04 điểm.

c) Chủ tịch UBND cấp huyện hoặc tương đương tặng Giấy khen được cộng thêm 02 điểm.

Điều 6. Quy định điểm trừ

1. Phó Chủ tịch HĐND, Phó Chủ tịch UBND cấp xã; cán bộ chuyên trách các đoàn thể chính trị - xã hội cấp xã; công chức cấp xã vi phạm đến mức phải xem xét xử lý kỷ luật từ khiển trách trở lên: Mỗi cán bộ, công chức vi phạm trừ 01 điểm.

2. Chủ tịch HĐND, Chủ tịch UBND cấp xã vi phạm đến mức phải xem xét xử lý kỷ luật từ khiển trách trở lên: Mỗi cán bộ vi phạm trừ 04 điểm.

3. Cán bộ, công chức cấp xã bị truy bị truy tố trước pháp luật liên quan đến hoạt động công vụ: Mỗi cán bộ, công chức vi phạm trừ 06 điểm.

4. Thường trực HĐND, UBND, Chủ tịch HĐND, Chủ tịch UBND bị cơ quan cấp trên phê bình bằng văn bản: Mỗi lần phê bình trừ 02 điểm.

Điều 7. Cách áp dụng tính điểm

1. Tùy theo mức độ hoàn thành của từng tiêu chí để tính điểm từ điểm 0 đến điểm tối đa tại Quy định này. Điểm được làm tròn 02 số sau dấu phẩy. Điểm tổng cộng là tổng điểm của từng tiêu chí và điểm cộng, điểm trừ (nếu có) nhưng tối đa không quá 100 điểm.

2. Đối với các tiêu chí có định lượng: Nếu hoàn thành từ 100% so với Nghị quyết, kế hoạch trở lên thì tính điểm tối đa; nếu hoàn thành từ 70% đến dưới 100% so với Nghị quyết, kế hoạch thì tính 2/3 số điểm của tiêu chí đó; nếu hoàn thành từ 50% đến dưới 70% so với Nghị quyết, kế hoạch thì tính 1/3 số điểm của tiêu chí đó; nếu hoàn thành dưới 50% so với Nghị quyết, kế hoạch thì tính 0 điểm.

3. Đối với các tiêu chí không định lượng được: Nếu thực hiện đầy đủ, đảm bảo chất lượng và đúng thời gian thì tính điểm tối đa; nếu thực hiện không đầy đủ hoặc đầy đủ, chất lượng nhưng không đúng thời gian thì tính 50% số điểm; nếu thực hiện không đầy đủ, không đúng thời gian, không đảm bảo chất lượng hoặc không thực hiện thì tính 0 điểm.

4. Đối với các tiêu chí không có tài liệu kiểm chứng thì tính 0 điểm.

Điều 8. Phân loại chính quyền cấp xã

1. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đối với xã, phường, thị trấn có điểm tổng cộng đạt từ 91 điểm trở lên và không có Chủ tịch HĐND hoặc Chủ tịch UBND cấp xã bị xử lý kỷ luật từ khiển trách trở lên.

2. Hoàn thành tốt nhiệm vụ đối với xã, phường, thị trấn có điểm tổng cộng đạt từ 80 điểm đến 90 điểm và không có cán bộ, công chức không hoàn thành nhiệm vụ.

3. Hoàn thành nhiệm vụ đối với xã, phường, thị trấn có tổng số điểm đạt từ 70 điểm đến dưới 80 điểm.

4. Không hoàn thành nhiệm vụ đối với xã, phường, thị trấn có tổng số điểm đạt dưới 70 điểm hoặc Thường trực HĐND, UBND cấp xã bị xử lý kỷ luật từ khiển trách trở lên.

5. Đối với chính quyền cấp xã có điểm tổng cộng đạt theo quy định nhưng không đảm bảo các điều kiện kèm theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này thì hạ 01 bậc phân loại.

Chương III

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC ĐÁNH GIÁ, PHÂN LOẠI

Điều 9. Tự đánh giá, phân loại ở chính quyền cấp xã

1. Chậm nhất vào ngày 15 tháng 12 hàng năm, chính quyền cấp xã tổ chức Hội nghị tự đánh giá, phân loại chính quyền cấp xã tại địa phương; thành phần Hội nghị gồm có:

a) Chủ tịch HĐND và Chủ tịch UBND cấp xã; Đồng chủ trì;

- b) Mời đại diện Thường trực Đảng ủy cấp xã: Thành viên;
- c) Mời đại diện lãnh đạo UBMTTQVN và các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã: Thành viên;
- d) Phó Chủ tịch HĐND, UBND cấp xã: Thành viên;
- đ) Trưởng Công an, Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã: Thành viên;
- e) Công chức Văn phòng - Thống kê: Thư ký.
- f) Thành phần có liên quan (*Do Chủ trì Hội nghị quyết định*).

2. UBND cấp xã hoàn chỉnh hồ sơ tự đánh giá, phân loại trình UBND cấp huyện trước ngày 25 tháng 12 năm hàng năm (*qua Phòng Nội vụ*) để xem xét, công nhận. Hồ sơ gồm 03 bộ, 01 bộ lưu tại UBND cấp xã, 02 bộ gửi UBND cấp huyện, gồm có:

- a) Tờ trình gửi UBND cấp huyện;
- b) Biên bản cuộc họp tự đánh giá, phân loại của Thường trực Đảng ủy, Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN, các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã và lãnh đạo Trạm y tế cấp xã;
- c) Bảng chấm điểm theo từng tiêu chí; báo cáo, giải trình đối với các nội dung về điểm cộng, điểm trừ;
- d) Tài liệu kiểm chứng theo từng tiêu chí.

Điều 10. UBND cấp huyện đánh giá, phân loại chính quyền cấp xã

1. Chủ tịch UBND cấp huyện thành lập Hội đồng thẩm định hồ sơ, kết quả tự đánh giá, phân loại của chính quyền cấp xã gồm các thành phần sau:

- a) Đại diện Lãnh đạo UBND cấp huyện: Chủ tịch Hội đồng;
- b) Đại diện Lãnh đạo HĐND cấp huyện: Phó Chủ tịch Hội đồng;
- c) Các thành viên Hội đồng gồm:
 - Mời:
 - + Đại diện Lãnh đạo Ban Tổ chức Huyện ủy, Thành ủy;
 - + Đại diện Lãnh đạo UBMTTQVN cấp huyện;
 - Lãnh đạo các Phòng, Ban, ngành cấp huyện: Văn phòng HĐND và UBND; Ban Chỉ huy Quân sự; Công an; Thanh tra; Tài chính - Kế hoạch; Tư pháp; Tài nguyên - Môi trường; Giáo dục và Đào tạo; Y tế; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (*ở thành phố Gia Nghĩa là Phòng Quản lý đô thị*); Kinh tế - Hạ tầng (*ở thành phố Gia Nghĩa là Phòng Kinh tế*); Văn hóa - Thông tin; Lao động - Thương binh và Xã hội;
 - d) Lãnh đạo Phòng Nội vụ UBND cấp huyện: Thành viên kiêm Thư ký Hội đồng.

2. Chậm nhất ngày 10 tháng 01 năm liền kề, Hội đồng thẩm định họp xét kết quả đánh giá, phân loại chính quyền cấp xã trên địa bàn. Hội đồng thẩm định họp khi có ít nhất 2/3 số thành viên tham dự và có biên bản cuộc họp xét theo từng tiêu chí chấm điểm, phân loại chính quyền từng xã, phường, thị trấn.

3. Chậm nhất ngày 15 tháng 01 năm liền kề, Chủ tịch UBND cấp huyện ban hành Quyết định công bố kết quả đánh giá, phân loại chính quyền cấp xã trên địa bàn và báo cáo về UBND tỉnh (*qua Sở Nội vụ tổng hợp*).

Chương IV

KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ KỶ LUẬT

Điều 11. Hình thức và tiêu chuẩn khen thưởng

1. Hình thức khen thưởng

a) Khen thưởng cấp Nhà nước: Huân chương Lao động, Bằng khen Thủ tướng Chính phủ.

b) Khen thưởng cấp Bộ và cấp tỉnh: Cờ thi đua hoặc Bằng khen cấp Bộ và Chủ tịch UBND tỉnh.

c) Khen thưởng cấp huyện: Giấy khen của Chủ tịch UBND huyện, thành phố.

2. Tiêu chuẩn khen thưởng

Căn cứ vào kết quả đánh giá, phân loại hàng năm để xét khen thưởng; việc xét khen thưởng cho tập thể thực hiện theo quy định của pháp luật về thi đua khen thưởng.

Điều 12. Xử lý kỷ luật

Chính quyền cấp xã bị đánh giá không hoàn thành nhiệm vụ thì UBND cấp huyện thực hiện:

1. Đánh giá nguyên nhân và tùy theo tính chất, mức độ vi phạm để tiến hành kiểm điểm tổ chức, cá nhân có liên quan.

2. Điều động, sắp xếp Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND hoặc Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND vi phạm theo thẩm quyền đến vị trí công tác khác phù hợp.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Đối với các cơ quan cấp tỉnh

1. Các Sở, Ban, ngành căn cứ chức năng, nhiệm vụ theo quy định có trách nhiệm hướng dẫn, giúp đỡ chính quyền cấp xã trong việc đánh giá, phân loại theo đúng Quy định này.

2. Sở Nội vụ có trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, tổng hợp báo cáo kết quả triển khai thực hiện Quy định này; tham mưu UBND tỉnh xem xét khen thưởng đối với các chính quyền cấp xã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ theo đề nghị của UBND cấp huyện.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội phối hợp tổ chức triển khai Quy định này.

Điều 14. UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa

1. Chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn và chính quyền các xã, phường, thị trấn nghiêm túc triển khai thực hiện Quy định này.

2. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thẩm định đánh giá, phân loại chính quyền cấp xã đảm bảo dân chủ, công bằng, khách quan, chính xác.

3. Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc và kịp thời báo cáo việc thực hiện đánh giá, phân loại chính quyền cấp xã theo đúng yêu cầu tại Quy định này; tổng hợp, trình UBND tỉnh khen thưởng đối với chính quyền cấp xã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

4. Trong trường hợp chính quyền cấp xã đã được công nhận phân loại, nhưng sau đó mới phát hiện chính quyền cấp xã vi phạm hoặc nội dung các tiêu chí đánh giá có điều chỉnh ảnh hưởng đến kết quả đánh giá, phân loại thì UBND cấp huyện tiến hành rà soát, thẩm định và đánh giá, phân loại lại.

5. Qua đánh giá, phân loại chính quyền cấp xã hàng năm, nếu có đơn vị hoàn thành nhiệm vụ hoặc không hoàn thành nhiệm vụ, UBND cấp huyện tập trung chỉ đạo, xây dựng kế hoạch và giải pháp cụ thể để củng cố, kiện toàn, khắc phục những tồn tại, hạn chế.

Điều 15. Đối với UBND các xã, phường, thị trấn

1. Chính quyền cấp xã có trách nhiệm phổ biến, quán triệt Quy định này đến cán bộ, công chức và Nhân dân ở địa phương.

2. Hàng năm, tiến hành đánh giá, phân loại nghiêm túc, khách quan và đề ra các giải pháp khắc phục những hạn chế, tồn tại.

3. Báo cáo kết quả thực hiện Quy định này theo yêu cầu cơ quan có thẩm quyền.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh về UBND tỉnh (*thông qua Sở Nội vụ*) để xem xét, sửa đổi, bổ sung theo quy định. /.